| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NINH SƠN**<br>**TỈNH NINH THUẬN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ | *Ninh Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2019.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Chị Chướng Mỹ D, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Trần Văn H1, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn L1, xã L2, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chướng Mỹ D và anh Trần Văn H1.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Chướng Mỹ D và anh Trần Văn H1 có 03 con chung là Trần Đức H2, sinh ngày 02/02/2006, Trần Thị Kim H2, sinh ngày 28/7/2007 và Trần Đức H3, sinh ngày 08/6/2016. Khi ly hôn, hai người thống nhất giao cả 03 cháu Trần Đức H1, Trần Đức H3 và Trần Thị Kim H2 cho anh Trần Văn H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Chướng Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh Trần Văn H1, cháu Trần Đức H2 và cháu Trần Thị Kim H3 không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, số nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Chướng Mỹ D đồng ý chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)6* chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0018729 ngày 05 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Chị Chướng Mỹ D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn lại cho chị Chướng Mỹ D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- UBND xã M, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

Trần Đức Đồng